**Câu 1.Hướng dẫn giải**

Các hình thức sinh sản vô tính ở động vật là: phân đôi, nảy chồi, phân mảnh và trinh sinh.

🡪 Đáp án A.

**Câu 2.Hướng dẫn giải**

Phân đôi là hình thức sinh sản mà một các thể mẹ phân đôi thành hai cá thể có kích thước gần bằng nhau.

🡪 Đáp án **B.**

**Câu 3.Hướng dẫn giải**

Hải quỳ là động vật có hình thức sinh sản là phân đôi.

🡪 Đáp án

**Câu 4.Hướng dẫn giải**

Động vật có hai phương thức sinh sản: sinh sản hữu tính và sinh sản vô tính.

🡪 Đáp án **D.**

**~1Câu 5.**

**Câu 6.Hướng dẫn giải**

Trinh sinh là hình thức sinh sản mà cơ thể mới phát triển từ trứng không được thụ tinh.

🡪 Đáp án A.

**Câu 7.Hướng dẫn giải**

Sao biển không sinh sản bằng cách nảy chồi.

🡪 Đáp án **B.**

**Câu 8.Câu 9.Hướng dẫn giải**

Dựa vào nơi phát triển phôi và sản phẩm sinh ra, hình thức sinh sản hữu tính có thể chia thành: đẻ trứng, đẻ trứng thai và đẻ con.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 10.Hướng dẫn giải**

“Trứng thụ tinh với tinh trùng tạo thành hợp tử trong cơ thể con cái, hợp tử phát triển trong tử cung lấy chất dinh dưỡng qua nhau thai”. Đây là đặc điểm của hình thức sinh sản đẻ con.

🡪 Đáp án **B.**

**Câu 11.Câu 12.Hướng dẫn giải**

“Trứng thụ tinh với tinh trùng tạo thành hợp tử trong cơ thể con cái, hợp tử được giữ lại và phát triển trong ống dẫn trứng nhờ chất dinh dưỡng dự trữ trong noãn hoàng”. Đây là đặc điểm của hình thức sinh sản đẻ trứng thai.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 13.Hướng dẫn giải**

Phân mảnh là hình thức sinh sản mà cơ thể mới phát triển từ mảnh tách ra từ cơ thể mẹ.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 14.Câu 15.Hướng dẫn giải**

Trình tự của quá trình sinh sản hữu tính ở người là: hình thành tinh trùng và trứng, thụ tinh, phát triển phôi thai, đẻ con.

🡪 Đáp án A.

**Câu 16.Hướng dẫn giải**

Thời gian sinh sản tinh trùng tính từ tinh nguyên bào đến khi tạo thành tinh trùng mất khoảng 64 ngày.

🡪 Đáp án **B.**

**Câu 17.Câu 18.Hướng dẫn giải**

Trong quá trình sinh tinh, tinh trùng hình thành trong ống sinh tinh của hai tinh hoàn,

bắt đầu từ tinh nguyên bào, trải qua quá trình nguyên phân và giảm phân.

Đáp án **B.**

**Câu 19.Hướng dẫn giải**

Noãn bào bậc I (2n) bắt đầu giảm phân I khi trẻ em gái bắt đầu dậy thì và dừng lại ở kì

giữa của giảm phân II. Giảm phân II chỉ tiếp tục diễn ra khi thụ tinh thành hợp tử.

Đáp án A.

**Câu 20.Hướng dẫn giải**

Các hormone do vùng dưới đồi và tuyến yên tiết ra đi theo đường máu đến tinh hoàn,

kích thích tinh hoàn sinh tinh trùng.

Đáp án A.

**Câu 21.Câu 22.Hướng dẫn giải**

Trong cơ chế điều hòa sinh trứng, khi nồng độ progesterone và estrogen trong máu tăng

lên sẽ gây ức chế lên vùng dưới đồi và tuyến yên, làm giảm tiết GnRH, FSH, LH.

Đáp án **B.**

**Câu 23.Hướng dẫn giải**

Pheromone, chế độ dinh dưỡng, ánh sáng, nhiệt độ,... ảnh hưởng đến quá trình sinh tinh

và sinh trứng ở động vật do là biến đổi quá trình trao đổi chất hoặc tác động lên hệ thần

kinh và hệ nội tiết.

Đáp án **D.**

**~1Câu 24.Câu 25.Hướng dẫn giải**

Trong quá trình sinh tinh, tinh trùng hình thành trong ống sinh tinh của hai tinh hoàn, bắt

đầu từ tinh nguyên bào, trải qua quá trình nguyên phân và giảm phân.

Đáp án **B.**

**Câu 26.Hướng dẫn giải**

Noãn bào bậc I (2n) bắt đầu giảm phân I khi trẻ em gái bắt đầu dậy thì và dừng lại ở kì

giữa của giảm phân II. Giảm phân II chỉ tiếp tục diễn ra khi thụ tinh thành hợp tử.

Đáp án A.

**Câu 27.Câu 28.Hướng dẫn giải**

Các hormone do vùng dưới đồi và tuyến yên tiết ra đi theo đường máu đến tinh hoàn,

kích thích tinh hoàn sinh tinh trùng.

Đáp án A.

**Câu 29.Hướng dẫn giải**

Trong cơ chế điều hòa sinh trứng, khi nồng độ progesterone và estrogen trong máu tăng

lên sẽ gây ức chế lên vùng dưới đồi và tuyến yên, làm giảm tiết GnRH, FSH, LH.

Đáp án **B.**

**Câu 30.Hướng dẫn giải**

Pheromone, chế độ dinh dưỡng, ánh sáng, nhiệt độ,... ảnh hưởng đến quá trình sinh tinh

và sinh trứng ở động vật do là biến đổi quá trình trao đổi chất hoặc tác động lên hệ thần

kinh và hệ nội tiết.

Đáp án **D.**

**~1Câu 31.Hướng dẫn giải**

Quá trình sinh trứng diễn ra ở buồng trứng.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 32.Hướng dẫn giải**

Noãn bào bậc I (2n) bắt đầu giảm phân I khi trẻ em gái bắt đầu dậy thì và dừng lại ở kì giữa của giảm phân II. Giảm phân II chỉ tiếp tục diễn ra khi thụ tinh thành hợp tử.

🡪 Đáp án A.

**Câu 33.Hướng dẫn giải**

Thụ tinh là sự kết hợp giữa tinh trùng đơn bội (n) và tế bào trứng đơn bội (n) tạo thành hợp tử lưỡng bội (2n).

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 34.Hướng dẫn giải**

Thụ tinh diễn ra tại ⅓ ống dẫn trứng tính từ loa vòi trứng.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 35.Hướng dẫn giải**

Giai đoạn phôi là giai đoạn hợp tử phân chia và phân hóa tạo các mô và cơ quan.

🡪 Đáp án **D.**

**~1Câu 36.Hướng dẫn giải**

Giai đoạn thai là giai đoạn hoàn thiện các cơ quan.

🡪 Đáp án A.

**Câu 37.Hướng dẫn giải**

Trong cơ chế sinh con, khi có xung thần kinh từ cổ tử cung truyền về não, não làm cho tuyến tụy tiết tăng tiết oxytocin.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 38.Hướng dẫn giải**

Cơ chế điều hòa sinh sản chủ yếu là cơ chế điều hòa sinh tinh và sinh trứng.

🡪 Đáp án **B.**

**Câu 39.Hướng dẫn giải**

Hệ cơ quan đóng vai trò chủ yếu trong điều hòa sinh sản là hệ nội tiết.

🡪 Đáp án **D.**

**~1Câu 40.Hướng dẫn giải**

Các hormone do vùng dưới đồi và tuyến yên tiết ra đi theo đường máu đến tinh hoàn, kích thích tinh hoàn sinh tinh trùng.

🡪 Đáp án A.

**Câu 41.Hướng dẫn giải**

Trong cơ chế điều hòa sinh trứng, khi nồng độ progesterone và estrogen trong máu tăng lên sẽ gây ức chế lên vùng dưới đồi và tuyến yên, làm giảm tiết GnRH, FSH, LH.

🡪 Đáp án **B.**

**Câu 42.Hướng dẫn giải**

Cải tạo giống vật nuôi không phải là biện pháp điều khiển số con ở động vật.

🡪 Đáp án A.

**Câu 43.Hướng dẫn giải**

Pheromone, chế độ dinh dưỡng, ánh sáng, nhiệt độ,... ảnh hưởng đến quá trình sinh tinh và sinh trứng ở động vật do là biến đổi quá trình trao đổi chất hoặc tác động lên hệ thần kinh và hệ nội tiết.

🡪 Đáp án **D.**

**~1Câu 44.Hướng dẫn giải**

Sinh sản vô tính ở động vật là từ một cá thể sinh ra một hay nhiều cá thể giống mình, không có sự kết hợp giữa tinh trùng và trứng.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 45.Hướng dẫn giải**

Hình thức sinh sản vô tính đơn giản nhất ở động vật là phân đôi.

🡪 Đáp án A.

**Câu 46.Hướng dẫn giải**

Hình thức sinh sản vừa có ở động vật không xương sống và động vật có xương sống là trinh sinh.

🡪 Đáp án **D.**

**~1Câu 47.Hướng dẫn giải**

Phân mảnh, Nảy chồi là hai hình thức sinh sản vô tính nào chỉ có ở động vật không xương sống.

🡪 Đáp án **D.**

**~1Câu 48.Hướng dẫn giải**

Các động vật có hình thức sinh sản trinh sinh là: ong, mói, ếch, rệp, kiến và thằn lằn.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 49.Hướng dẫn giải**

Thụ tinh ngoài là sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái diễn ra bên ngoài cơ thể con cái.

🡪 Đáp án **B.**

**Câu 50.Hướng dẫn giải**

Sinh sản hữu tính ở động vật là sự kết hợp ngẫu nhiên của giao tử đực và giao tử cái tạo nên hợp tử phát triển thành cơ thể mới.

🡪 Đáp án **B.**

**Câu 51.Hướng dẫn giải**

Điều không đúng khi nói về sự thụ tinh ở động vật là các động vật lưỡng tính chỉ có hình thức tự thụ tinh.

🡪 Đáp án **B.**

**Câu 53.Hướng dẫn giải**

Sinh sản theo kiểu giao phối tiến hóa hơn sinh sản vô tính là vì thế hệ sau có sự tổ hợp vật chất di truyền có nguồn gốc khác nhau tạo ra sự đa dạng về mặt di truyền, làm xuất hiện nhiều biến dị tổ hợp và có khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường.

🡪 Đáp án A.

**Câu 54.Hướng dẫn giải**

Thụ tinh trong tiến hóa hơn thụ tinh ngoài là vì chúng cho hiệu suất thụ tinh cao.

🡪 Đáp án **D.**

**~1Câu 55.Hướng dẫn giải**

Giun đốt là động vật lưỡng tính nhưng vẫn thụ tinh chéo vì cơ quan sinh dục đực và cái bị ngăn cách nhau.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 56.Hướng dẫn giải**

Điều không đúng với sinh sản vô tính ở thực vật là chúng có khả năng thích nghi cao với sự thay đổi của điều kiện môi trường.

🡪 Đáp án **D.**

**~1Câu 57.Hướng dẫn giải**

Cơ sở tế bào học của sinh sản vô tính ở động vật là quá trình nguyên phân.

🡪 Đáp án A.

**Câu 58.Hướng dẫn giải**

Hình thức sinh sản trinh sinh có quá trình giảm phân.

🡪 Đáp án **D.**

**~1Câu 59.Hướng dẫn giải**

Vì liên quan đến vấn đề đạo đức nên thể tạo ra được cá thể mới từ 1 tế bào hoặc mô của động vật có tổ chức bậc cao.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 60.Hướng dẫn giải**

Trong sinh sản vô tính, các cá thể mới sinh ra giống nhau và giống cá thể gốc.

🡪 Đáp án A.

**Câu 61.Hướng dẫn giải**

Trong sinh sản hữu tính, đời con thường đa dạng là do quá trình giảm phân tạo nhiều loại giao tử.

**Câu 62.Hướng dẫn giải**

Các phát biểu đúng là:

(1) Các hình thức sinh sản vô tính gồm: phân đôi, nảy chồi, phân mảnh, trinh sinh.

(3) Phân mảnh là hình thức sinh sản mà cơ thể mới phát triển từ mảnh tách ra từ cơ thể mẹ.

(4) Trinh sinh thường gặp ở các loài chân đốt như ong, kiến, rệp.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 63.Hướng dẫn giải**

Các nhận định đúng là:

(1) Đẻ trứng thai gặp ở một số loài cá, một số loài bò sát và một số loài chân khớp.

(2) Bò sát, Chim và nhiều động vật không xương sống đẻ trứng, trứng thụ tinh trong cơ thể con cái.

(4) Cá, lưỡng cư và nhiều loài động vật không xương sống đẻ trứng và trứng thụ tinh với tinh trùng trong môi trường nước.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 64.Hướng dẫn giải**

Các nhận định đúng là:

(1) Cơ chế điều hòa sinh tinh được kiểm soát nhờ liên hệ ngược.

(2) Các hormone do vùng dưới đồi và tuyến yên tiết ra đi theo đường máu đến tinh hoàn, kích thích sinh tinh.

(4) Trong cơ chế điều hòa sinh tinh, khi nồng độ testosterone trong máu tăng lên sẽ gây ức chế lên vùng dưới đồi và tuyến yên, làm giảm tiết GnRH, FSH, LH.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 65.Hướng dẫn giải**

Các nhận định đúng là:

(1) Tế bào hạt của nang trứng tiết ra hormone estrogen kích thích niêm mạc tử cung phát triển.

(3) Hợp tử là tế bào có một nửa số lượng nhiễm sắc thể từ bố và một nửa số lượng nhiễm sắc thể từ mẹ.

(4) Thể vàng là phần còn lại của nang trứng sau khi chín và vỡ ra.

🡪 Đáp án **C.**

**Câu 66.Hướng dẫn giải**

Cả 4 phát biểu đều đúng.

🡪 Đáp án **D.**

**~1**

**Câu 67.Hướng dẫn giải**

Nhận định sai là:

(2) Đối với ong mật, những trứng không được thụ tinh sẽ phát triển thành ong thợ có bộ nhiễm sắc thể đơn bội, còn những trứng thụ tinh phát triển thành ong đực.

🡪 Đáp án A.

**Câu 68.Câu 69.Câu 70.Câu 71.Câu 72.Câu 73.Câu 74.Câu 75.Câu 76.Câu 77.**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com